TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:27/2020/HS-ST
Ngày 24 tháng 6 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Điêu Thị Bích Lượt**;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đặng Thị Hương Huyền**
Ông **Nguyễn Ngọc Tâm**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Lê Đức Xiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Nguyễn Hải Ninh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Đỗ Văn H**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày 10/7/1975, tại Lâm Thao, Phú Thọ; nơi cư trú: Khu Đ, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Đỗ Văn T, sinh năm 1939; đã chết; mẹ đẻ: Ngô Thị T, sinh năm 1942; vợ: Mai Thị N , sinh năm 1978; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001; anh chị em ruột: gia đình có 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại tại xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt)

Bị hại: Anh Bùi Văn S - sinh năm 1971 (Đã chết)

Trú tại: Khu L, xã P (Trước kia là khu 4, xã H), huyện L, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện cho anh Sơn: - Bà Lê Thị L - sinh năm 1931(mẹ đẻ anh S).

ĐKHKTT: Khu L, xã P (Trước kia là khu 4, xã H), huyện L, tỉnh Phú Thọ

- Chị Lê Thị N - Sinh năm 1972 (Vợ anh S)

Trú tại: Khu L, xã P (Trước kia là khu 4, xã H), huyện L, tỉnh Phú Thọ

- Cháu Bùi Hồng V - sinh năm 1994 (Con anh Sơn)

TT: Khu L, xã P(Trước kia là khu 4, xã H), huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Cháu Bùi Văn H - sinh năm 2002 (Con anh Sơn)

Trú tại: Khu L, xã P(Trước kia là khu 4, xã H), huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện cho cháu Hùng là chị Chị Lê Thị N - Sinh năm 1972 (Mẹ cháu H)

Người được bà L, chị N, cháu V, cháu H ủy quyền: 1/ Anh Bùi Quốc C - sinh năm 1957.

TT: Khu L, xã P(Trước kia là khu 4, xã H), huyện L, tỉnh Phú Thọ.

2/ Anh Bùi Văn P - sinh năm 1962

TT: Khu L, xã P(Trước kia là khu 4, xã H), huyện L, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1/ Bà Lê Thị L - sinh năm 1931(mẹ đẻ anh S).

ĐKHKTT: Khu L, xã P (Trước kia là khu 4, xã H), huyện L, tỉnh Phú Thọ

2/ Chị Lê Thị N - Sinh năm 1972 (Vợ anh S)

Trú tại: Khu L, xã P (Trước kia là khu 4, xã H), huyện L, tỉnh Phú Thọ

3/ Cháu Bùi Hồng V - sinh năm 1994 (Con anh S)

TT: Khu L, xã P(Trước kia là khu 4, xã H), huyện L, tỉnh Phú Thọ.

4/ Cháu Bùi Văn H - sinh năm 2002

Đại diện cho cháu H là chị Chị Lê Thị N - Sinh năm 1972 (Mẹ cháu H)

Trú tại: Khu L, xã P(Trước kia là khu 4, xã H), huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người được bà L, chị N, cháu V, cháu H ủy quyền:

- Anh Bùi Quốc C - sinh năm 1957.

TT: Khu L, xã P(Trước kia là khu 4, xã H), huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Bùi Văn P - sinh năm 1962

TT: Khu L, xã P(Trước kia là khu 4, xã H), huyện L, tỉnh Phú Thọ

5/ Chị Mai Thị N - sinh năm 1978 (Vợ bị cáo H)

§KHKTT: Khu Đ, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Anh C, anh P, chị N, chị N có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/11/2019, sau khi uống rượu tại đám đổi mả của gia đình ông Bùi Văn T, ở khu 1, xã T, huyện L, Đỗ Văn H, sinh năm 1975, ở khu Đ, xã P, huyện L (trước kia là khu 8, xã Sơn D, huyện L), H đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 19-245-F3 không đội mũ bảo hiểm, đi theo đường Quốc lộ 32C tránh qua TP V hướng từ cầu P đi thành phố V mục đích đến nghĩa trang thuộc khu 1, xã T, huyện L tiếp tục tham dự đám đổi mả. Đỗ Văn H điều khiển xe đi với tốc độ 30Km/h theo phần đường bên phải hướng đi, khi đi đến đoạn km16 + 251 QL 32C là đoạn đường phẳng rộng 6m75, giữa đường có vạch kẻ sơn đứt đoạn màu vàng, tâm vạch sơn cách mép đường phải 3m39, đoạn đường cách nghĩa trang xã T khoảng 100m, H điều khiển xe mô tô biển số 19-245-F3 sang phần đường bên trái để đi tiếp đến nghĩa trang xã T. Khi H điều khiển xe mô tô của mình đang đi ở đường bên trái tại vị trí cách lề đường phải hướng thành phố V đi cầu P khoảng 03m thì có xe mô tô Lifan biển số 19H8 – 3256 do anh Bùi Văn S, sinh năm 1971, ở khu L, xã P, huyện L (trước kia là khu 4, xã H, huyện Lâm Thao) điều khiển đi hướng từ thành phố V về cầu P đi đến, hai xe va chạm vào nhau, phần càng trước bên phải xe do H điều khiển va vào phần càng trước bên phải xe do anh S điều khiển, hai xe đổ nghiêng bên trái, Đỗ Văn H ngã chấn thương sọ não điều trị từ 08/11/2019 đến 18/11/2019 thì ra viện, anh Bùi Văn S bị ngã chấn thương sọ não, chảy máu qua đường vỡ xương sọ, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P nhưng đã tử vong ngày 09/11/2019. Trên hiện trường để lại các vết dầu xe, vết cày trượt trên mặt đường, trên xe mô tô 19 – 245 – F3 có các dấu vết chà sát ấn lõm kim loại tại mặt ngoài góc trước bên phải đầu trục và càng bên phải bánh trước, vết rách bọc cao su tay nắm lái, bàn để chân chính bên trái, trên xe mô tô 19H8 - 3256 có các dấu vết chà sát mặt ngoài vai càng trước bên phải, chà sát tại bàn gạt số tiến, nắp lốc máy bên phải vỡ rời.

Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra cùng các cơ quan có thẩm quyền khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, kiểm tra nồng độ cồn đối với Đỗ Văn H và anh Bùi Văn S, tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan, trưng cầu giám định nguyên nhân chết đối với anh Bùi Văn S.

Khi khám nghiệm hiện trường xác định mép bên phải đường hướng thành phố V đi cầu P là mép chuẩn. Quá trình khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi Cơ quan điều tra đã ghi nhận các dấu vết của vụ tai nạn để lại trên đường, trên phương tiện, trên tử thi người bị nạn, các dấu vết được thể hiện tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện và Biên bản khám nghiệm tử thi.

CQĐT CA huyện Lâm Thao đã Tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 19 -245 – F3, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 19 -245 - F3 do Công an

tỉnh Vĩnh Phú (cũ) cấp ngày 07/02/1991 mang tên Mai Anh Tuấn; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AS 233028 mang tên Đỗ Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 13/7/2011, 01 xe mô tô nhãn hiệu LiFan biển số 19H8 - 3256, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 19H8 - 3256 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 27/4/2003 mang tên Nguyễn Thị Phương L; 01 bộ hồ sơ xin thi cấp giấy phép lái xe hạng A1 tại Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ của anh Bùi Văn S.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn có trong máu của Đỗ Văn H và Bùi Văn S, tại phiếu xét nghiệm của Trung tâm xét nghiệm, thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ thực hiện hồi 20 giờ 04 phút ngày 08/11/2019 xác định: Trong mẫu máu của anh Bùi Văn S có nồng độ cồn là 42,3 mmol/l, quy đổi theo công thức tại Quyết định số 933/QĐ-BYT ngày 23/03/2010 của Bộ y tế xác định nồng độ cồn là: 42,3mmol/l máu x 4,608= 194,92mg/100ml máu. Đối với Đỗ Văn H, tại phiếu xét nghiệm của Trung tâm xét nghiệm, thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ thực hiện hồi 20 giờ 09 phút ngày 08/11/2019 xác định: Trong mẫu máu của anh Đỗ Văn H có nồng độ cồn là 69,8 mmol/l, quy đổi theo công thức tại Quyết định số 933/QĐ-BYT ngày 23/03/2010 của Bộ y tế xác định nồng độ cồn là: 69,8mmol/l máu x 4,608= 321,64mg/100ml máu.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 301/PC09-PY ngày 20/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: ***Nguyên nhân chết của anh Bùi Văn Sơn là do chấn thương sọ não (Vỡ phức tạp xương hộp sọ, chảy máu qua đường vỡ xương).***

Ngày 24/4/2020, CQĐT CA huyện Lâm Thao đã gửi Công văn tới Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ đề nghị tra cứu, xác định việc cấp giấy phép lái xe cho anh Bùi Văn S, tại Công văn số 845 ngày 27/4/2020 của Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ trả lời ngày 10/7/2003 Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ đã cấp giấy phép lái xe hạng A1 số M634930 cho anh Bùi Văn S.

Tại CQĐT, Đỗ Văn H đã khai nhận diễn biến sự việc như nêu trên, về nguồn gốc xe mô tô biển số 19-245-F3 đăng ký mang tên Mai Anh T, sinh năm 1962, ở phường Ngô Q, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phú, do dì ruột của H là bà Trần Thị Thu H, ở khu 3, xã T, thành phố V mua lại của anh Mai Anh T nhưng mất giấy mua bán xe nên không làm được thủ tục chuyển quyền sở hữu, sau đó cho Đỗ Văn H sử dụng từ tháng 8 năm 2018. CQĐT CA huyện Lâm Thao đã tra cứu xác định chiếc xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng.

Tại CQĐT, đại diện gia đình anh Bùi Văn S trình bày, xe mô tô biển số 19H8-3256 đăng ký mang tên Nguyễn Thị Phương L, ở tổ 39, phường T, thành Phố V, là xe do gia đình anh Bùi Văn S mua lại của người khác nhưng không nhớ rõ tên, tuổi, địa chỉ và giấy tờ mua bán hiện đã mất nên không làm được thủ tục chuyển quyền sở hữu. Đối với người tên Nguyễn Thị Phương L, CQĐT CA huyện Lâm Thao đã xác minh tại địa chỉ nêu trên, xác định hiện tại địa chỉ này không có

người nào tên Nguyễn Thị Phương L. Kết quả tra cứu của CQĐT CA huyện Lâm Thao xác định xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Bùi Văn S số tiền 100.000.000 đồng(một trăm triệu đồng). Đại diện gia đình anh S đã nhận đủ số tiền, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H, không có yêu cầu đề nghị gì khác. Đối với chiếc xe mô tô trô 19H8 – 3256 bị hư hỏng sau tai nạn, gia đình anh Bùi Văn S xác định chiếc xe trên đã cũ, giá trị sử dụng thấp nên không đề nghị Đỗ Văn H bồi thường thiệt hại của chiếc xe.

Ngoài hành vi vi phạm đã nêu trên, khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông ngày 08/11/2019, Đỗ Văn H còn có hành vi vi phạm hành chính bao gồm: không đội mũ bảo hiểm và không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, vi phạm quy định tại điểm i khoản 3 Điều 6 và điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 46/2016/NĐ - CP (nay là điểm i khoản 2 Điều 6 và điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ - CP của Chính phủ) quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. CQĐT CA huyện Lâm Thao đã đề nghị Công an huyện Lâm Thao quyết định xử

Cáo trạng số: 32/CT-VKSLT ngày 28/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao giữ quyền công tố luận tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự., đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Văn H phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Đỗ Văn H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Bùi Văn S số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Đại diện gia đình anh S đã nhận đủ số tiền, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H, không có yêu

cầu đề nghị gì khác. Đối với chiếc xe mô tô 19H8 - 3256 bị hư hỏng sau tai nạn, gia đình anh Bùi Văn S xác định chiếc xe trên đã cũ, giá trị sử dụng thấp nên không đề nghị Đỗ Văn H bồi thường thiệt hại của chiếc xe.

Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển số 19-245-F3 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bị cáo Đỗ Văn H; trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu LIFAN biển số 19H8-3256 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho đại diện gia đình anh Bùi Văn S.

Vật chứng còn lại là: - Giấy phép lái xe hạng A1 số AS 233028 mang tên Đỗ Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp hiện lưu trong hồ sơ vụ án trả lại cho bị cáo tên Đỗ Văn H.

- 01 bộ hồ sơ cấp giấy phép lái xe hạng A1(bản gốc) tại Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ của anh Bùi Văn S - gia đình anh Bùi Văn S không đề nghị nhận lại nên lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 08/11/2019, tại Km16+251 Quốc lộ 32C thuộc khu 1, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ Đỗ Văn H đã có hành vi điều khiển xe mô tô 19 - 245 - F3 hướng từ cầu P đi thành phố V khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (321,64mg/100ml máu) đi sai phần đường quy định, đi bên trái theo chiều đi của mình dẫn đến va chạm với xe mô tô 19H8 - 3256 do anh Bùi Văn S điều khiển hướng thành phố V đi cầu P đang đi ở phần đường bên phải theo hướng thành phố V đi cầu P. Hậu quả làm anh Bùi Văn S bị thương tích nặng dẫn đến tử vong.

Hành vi điều khiển xe mô tô của Đỗ Văn H đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định nghiêm cấm" *Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50mg/100ml máu hoặc 0,25mg/1l khí thở;* Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: *"Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ".*

Như vậy, hành vi phạm tội của Đỗ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến an ninh công cộng, trật tự công cộng, mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo tham gia giao thông nhưng không chấp hành đúng quy định của pháp luật giao thông đường bộ gây tai nạn và dẫn đến bị hại chết, do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường cho bị hại, đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có bố đẻ tham gia Tổng quân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chính Phủ tặng Bảng gia đình vẻ vang nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trong vụ án người bị hại có lỗi khi tham gia giao thông trong đó là lỗi có sử dụng chất kích thích, đo nồng độ cồn (ethenol) trong máu của người bị hại là 321,64 mg/100ml máu. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lỗi vô ý nên có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa vợ bị cáo là chị N đã xác nhận số tiền bồi thường cho bị hại chủ yếu là tiền riêng của bị cáo, tiền chung của chị và bị cáo chỉ có 10.000.000đồng hỗ trợ bị cáo bồi thường và chị tự nguyện cho bị cáo phần tiền chung của hai vợ chồng. Do vậy, xác nhận Đỗ Văn H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Bùi Văn S số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Đại diện gia đình anh S là chị N đã nhận đủ số tiền, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình

sự đối với bị cáo H, gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì khác. Đối với chiếc xe mô tô 19H8 - 3256 bị hư hỏng sau tai nạn, gia đình anh Bùi Văn S xác định chiếc xe trên đã cũ, giá trị sử dụng thấp nên không đề nghị Đỗ Văn H bồi thường thiệt hại của chiếc xe. Xét thấy, sự tự nguyện của chị N là phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận. Đại diện cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đề nghị bồi thường thêm gì là phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển số 19-245-F3 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bị cáo Đỗ Văn H; trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu LIFAN biển số 19H8-3256 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho đại diện gia đình anh Bùi Văn S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng còn lại là: - Giấy phép lái xe hạng A1 số AS 233028 mang tên Đỗ Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp hiện lưu trong hồ sơ vụ án trả lại cho bị cáo tên Đỗ Văn H.

- 01 bộ hồ sơ cấp giấy phép lái xe hạng A1(bản gốc) tại Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ của anh Bùi Văn S - gia đình anh Bùi Văn S không đề nghị nhận lại nên lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, thấu tình đạt lý phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Văn H phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Đỗ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Đỗ Văn H thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Đỗ Văn H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Bùi Văn S số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Chị Lê Thị N - Đại diện gia đình anh S đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Xác nhận gia đình anh Bùi Văn S không đề nghị Đỗ Văn H bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô 19H8 - 3256.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho Đỗ Văn H giấy phép lái xe hạng A1 số AS 233028 mang tên Đỗ Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp hiện lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 bộ hồ sơ cấp giấy phép lái xe hạng A1(bản gốc) tại Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ của anh Bùi Văn S lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND huyện LT;
- Công an huyện LT;
- Cơ quan THAHS - CA huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND xã P, H.L
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Điêu Thị Bích Lượt